

XÚC CẢM THẨM MỸ TRONG THƠ CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Kim Hồng¹

TÓM TẮT

Hiện nay, thơ Công giáo đã được nghiên cứu từ nhiều góc nhìn khác nhau như: Nghiên cứu lịch sử vận động và phát triển của thi ca Công giáo trong bối cảnh phát triển chung của văn học Công giáo; Nghiên cứu mối quan hệ giữa thơ ca với tôn giáo; Tìm hiểu về các tác giả tác phẩm tiêu biểu và những đóng góp, những thành tựu của thơ ca Công giáo. Song chưa có công trình nào nghiên cứu về những sắc thái biểu hiện của tình cảm được thể hiện trong thơ Công giáo. Trong bài viết này, tác giả sẽ tập trung phân tích những xúc cảm thẩm mỹ trong thơ Công giáo, trong đó nổi bật nhất là sự giải bày tình cảm yêu mến, tri ân Thiên Chúa và những cảm xúc tinh tế của thi nhân về đức tin, về tình đời, tình đạo.

Từ khóa: *Tình cảm, thơ Công giáo Việt Nam.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thơ Công giáo là một bộ phận của văn học Công giáo nói riêng và văn học Việt Nam nói chung, bao gồm các sáng tác viết về Đạo Thiên Chúa. Người làm thơ về đạo Công giáo có thể theo đạo hoặc ngoại đạo nhưng cảm xúc thể hiện trong các tác phẩm này được khơi nguồn từ tình cảm của nhà thơ trước những vấn đề thuộc về đạo Công giáo. Thơ Công giáo là một bộ phận thơ có nhiều giá trị trong nền thơ ca dân tộc, đi sâu tìm hiểu thơ Công giáo từ phương diện nội dung sắc thái biểu hiện của tình cảm thẩm mỹ trong thơ, chúng tôi mong muốn góp thêm những tư liệu để độc giả có thể có thêm một cách nhìn, một cách đánh giá về giá trị nội dung và thành tựu nghệ thuật của bộ phận thơ này trong nền thơ ca Việt Nam hiện đại.

2. NỘI DUNG

2.1. Thơ Công giáo thể hiện tình cảm yêu mến Thiên Chúa của thi nhân

Cảm hứng đức tin chính là cảm hứng xuyên suốt trong thơ Công giáo, nó thôi thúc nhà thơ bộc lộ, giải bày tình yêu của thi nhân với Thiên Chúa. Lời thơ như lời nguyện cầu của nhà thơ, nó thể hiện sự quy hướng của tâm hồn, lí trí của thi sĩ với Đấng thánh mà họ yêu mến, thờ phượng. Từ tình yêu của Thiên Chúa mà con người nhờ đức tin của mình đã nhận ra tất cả cuộc sống này là hồng phúc Chúa thương ban cho con người, nhà thơ Thúy Nga đã chia sẻ rằng: *“Với những cảm nghiệm yêu thương về tình Chúa đã dành cho tôi và những người thân thương, tôi muốn dùng lời thơ, tiếng hát để cảm tạ, ngợi khen và chúc tụng Chúa”* (Trăng Thập Tự, 2012a: 390). Bài thơ *Tất cả là hồng ân* thực sự trở thành lời ca tụng tình yêu của Chúa: *“Tình yêu Chúa vượt núi non/ Cùng Cha với Mẹ cho con vào*

¹ Giảng viên bộ môn Văn học, khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

đời/ Tình yêu Thiên Chúa không ngại/ Soi con từng bước, gọi mời con theo/ Dù con thân phận bọt bèo/... /Tình Ngài chan chứa yêu thương/ Gọi con theo Chúa và nương bóng Ngài” (Tất cả là hồng ân - Thúy Nga). Điệp Lan Đình với bài thơ *Một đời ca tụng* đã diễn tả tâm tình yêu mến Thiên Chúa rất chân thành. Cảm xúc bao trùm bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, tình yêu của tác giả đối với Chúa. Cảm hứng ấy đã chi phối giọng điệu của bài thơ: “Con ca tụng Chúa trên đường/.../ Con ca tụng Chúa suốt đời của con/ Ngày về nắng ấm xuyên hồn/ Đêm khuya trăng lạnh vẫn còn tụng ca/ Đơn giản thôi Chúa là cha/ Là tình muôn thưở cùng là ân nhân/ Dựng nên con, yêu vô ngần” (*Một đời ca tụng* - Điệp Lan Đình). Giọng điệu giải bày gắn với tinh thần đối thoại thiêng liêng của thơ Công giáo bởi lẽ thơ Công giáo là lời đối thoại của thi sĩ với Chúa trời, khi nói chuyện với Đấng tối cao siêu hình và thiêng liêng thì con người luôn thể hiện tình yêu qua thái độ đầy cung kính, tôn thờ với niềm tin sâu sắc. Đồng thời phần lớn các nhà thơ Công giáo là những người theo Chúa, đức tin của họ rất mạnh mẽ, họ là con chiên ngoan đạo luôn một lòng trung tín với Chúa, thơ ca Công giáo cũng là phương tiện để nhà thơ gửi vào đó tâm tình yêu mến, giải bày tấm lòng thành kính suy tôn Thiên Chúa. Sáng tác thơ ca trở thành một hoạt động thể hiện niềm tin và lòng yêu mến Chúa trời của thi nhân: “*Những bài thánh vịnh, thánh ca trong sách Cựu ước được coi như những chứng từ niềm tin của dân Israel vào Chúa Giavê và lòng sùng mộ của dân thánh đối với Ngài trong quá trình của một lịch sử dài đằng đẵng. Cũng thế những lời thơ phảng phất hương đạo của người tín hữu thi nhân cũng là một minh chứng hùng hồn những cảm nghiệm đức tin sâu xa của dân Chúa giáo hội Việt Nam*” (Trăng Thập Tự, 2012c: 124). Hồ Dzếnh qua nhiều bài thơ đã nói lên tinh thần yêu mến Đức nữ đồng trinh Maria là mẹ của Thiên Chúa: “*Con nhớ một lần đứng ngắm trăng/ Giữa vườn hoa đẹp rộng thênh thang/ Bỗng đâu con nhớ lời thơ nọ/ Diễn tả dung nhan của mẹ rằng: “Mẹ đẹp vô ngần mẹ trắng phau/ Gấp nghìn hoa huệ, vạn bông cau/ Và nhan sắc mẹ không là gấm/ Nhưng dệt bằng hương rất nhiệm màu...”* (Mẹ đẹp vô ngần - Hồ Dzếnh). Thi nhân thổ lộ, giải bày tình cảm, mến yêu đối với Thiên Chúa và Đức Mẹ trong thơ một cách chân thành, xúc động. Cảm hứng đức tin không chỉ tạo nên sự thăng hoa trong sáng tạo mà nó còn góp phần mở rộng đề tài cũng như làm phong phú thêm về cảm xúc cho thi ca Công giáo. Các thi sĩ ca tụng vẻ đẹp của Đức Mẹ, vẻ đẹp thiêng liêng của Chúa trời bằng tất cả sự mến yêu, thành kính: “*Thi sĩ khóc vì Mẹ tuyệt xinh/ Hương hao sắc gấm đẹp huyền linh (Mẹ đẹp vô ngần - Hồ Dzếnh), “Tia lửa mặt trời xinh xắn/ Dập dềnh rọi trắng búp hoa/ Các giọt sương đêm chờ sẵn/ Óng lên, xem Chúa chín tòa”* (Hương thiêng - Vũ Đức Trinh),... Trong số các nhà thơ Công giáo, Hàn Mặc Tử là nhà thơ luôn ý thức rõ nét nhất về mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống tâm linh, nhà thơ cho rằng nghệ thuật không chỉ mô tả đời sống hiện thực mà còn có vai trò thể hiện đời sống tinh thần, tình cảm, biểu hiện thế giới tâm linh huyền bí của con người, thơ Công giáo của Hàn Mặc Tử (còn gọi là Thơ cầu nguyện mà cuối đời tác giả tự tay soạn thơ của mình thành 2 tập *Thơ đạo (Thơ cầu nguyện)* và *Thơ đời*) trở thành phương tiện để nhà thơ cầu nguyện và giải bày tình yêu với Thượng đế, là nơi mà tâm hồn thi nhân vươn đến cõi thiêng liêng xa xôi, huyền diệu. Lòng tin ngưỡng ở đạo giáo tôn nghiêm thiêng liêng đã

làm cho Hàn Mặc Tử có nhiều cảm xúc mới mẻ đặc biệt, và chính điều đó khiến ông luôn ca ngợi Thiên Chúa bằng những lời thơ tràn đầy tình yêu mến. Đối với Hàn Mặc Tử, những lời Chúa dạy đã trở thành dấu ấn trong tâm thức nhà thơ và thăng hoa thành những đam mê sáng tạo. Vì vậy, khi phê bình thơ Hàn Mặc Tử, các nhà nghiên cứu đã cho rằng những rung động thẩm mỹ trong thơ Hàn Mặc Tử đều bắt nguồn từ tình thương bao la của Thượng đế trong hành động nhập thể cứu chuộc tội lỗi của nhân loại. Đó là một biến cố trọng đại và thiêng liêng, báo hiệu một tin mừng từ bao năm đợi chờ, mong mỏi, hành động nhập thể này kết tinh cảm xúc trong thơ về tình yêu vô ngần của Thiên Chúa với con người, và thơ trở thành tiếng nói mẫu nhiệm của con người dâng lên cảm tạ tình yêu lớn lao đó. Hàn Mặc Tử quan niệm thơ cũng như trầm hương thơm bay lên Chúa trời chí tôn, chí thánh: *“Thơ anh sẽ như trầm hương ngào ngạt/ Tỏa lên cao lồng lộng giữa trời xanh”* (Duyên kỳ ngộ - Hàn Mặc Tử), *“Ta cho ra một dòng thơ rất mát/ Mới tinh khôi và thanh sạch bằng hương”* (Nguồn thơm - Hàn Mặc Tử). Trong quan niệm thơ của Hàn Mặc Tử, ông cho rằng tài năng của thi nhân là để phụng sự Chúa, nhà thơ phải đem hết tài năng của mình ra để tận hiến, làm thơ tụng ca Chúa trời với tất cả tình yêu mến với Ngài: *“Thi sĩ phải đem hết tài năng ra ca ngợi Đấng chí tôn và làm cho người đời thấy rõ vẻ đẹp của thơ để đưa nhau tận hưởng”* (Nguyễn Toàn Thắng, 2007: 299). Thi sĩ làm thơ để mặc khải, khai sáng cho con người biết vẻ đẹp của cuộc đời: *“Người có nghe thơ màu nhiệm ra đời/ Để ca tụng bằng hoa hương sáng láng/ Bằng tràng hạt, bằng sao Mai chiếu rạng/ Một đêm xuân là rất đổi anh linh”* (Ave Maria - Hàn Mặc Tử). Đức tin vào Chúa trời là lẽ sống của Hàn Mặc Tử, là nguồn cảm xúc đặc biệt để ông sáng tạo thơ ca. Hàn Mặc Tử là một tín đồ ngoan đạo nên ông đã tìm được nhiều sự an ủi từ tấm gương chịu đựng đau khổ của Chúa và của thánh nữ đồng trinh Maria; càng đau khổ bao nhiêu ông càng trông cậy vào tình yêu và sự an ủi của Chúa, sự che chở của Đức Mẹ. Vì thế trong thơ Hàn Mặc Tử, Đức tin ảnh hưởng rõ rệt đến việc lựa chọn chủ đề, nội dung và tạo nên những tình cảm tôn giáo trong thơ rất rõ nét. Chính cảm hứng tôn giáo và đức tin đã mở ra thơ Hàn Mặc Tử một thế giới rất riêng. Có thể khẳng định dấu ấn đậm nét của tình yêu tôn giáo trong thơ Hàn Mặc Tử. Ở nhà thơ có sự hài hòa giữa hồn thơ, sự sáng tạo của một nghệ sĩ và tâm hồn, tấm lòng của một con chiên ngoan đạo. Sau Hàn Mặc Tử, nhiều nhà thơ Công giáo Việt Nam đã tiếp nối quan niệm thơ của ông và xem quan niệm ấy như kim chỉ nam cho hoạt động sáng tạo thơ Công giáo.

2.2. Thơ Công giáo thể hiện sự tri ân Thiên Chúa của con người

Sự tri ân Thiên Chúa đã đem lại cho thi nhân sự bình yên trong tâm hồn. Tri ân Thiên Chúa dẫn dắt cho tâm hồn hướng thiện, vị tha trong Đức tin của con người. Yếu tố có vai trò quyết định của một tôn giáo là Đức tin. Đức tin tôn giáo là một dạng nhận thức đặc biệt, dựa trên trực giác, tạo cho con người một niềm tin thiêng liêng, giúp con người có thể nhận thức được những sự vật mà lí trí của con người không thấy được, cho con người một sức mạnh tinh thần siêu việt trong cuộc sống tâm linh. Đức tin tôn giáo thường mang tính chủ quan, không cần lý giải một cách khoa học. Đó là điều kiện để con người đến với

tôn giáo. Không có Đức tin con người khó lòng đến được với đạo. Tôn giáo hướng con người đến cõi thánh thiện, cao khiết, bao gồm các giá trị bất biến về đời sống tâm linh. Khi bế tắc không thể giải quyết được trong đời sống hiện hữu, con người thường tìm đến các thể lực siêu nhiên, thần thánh có trong tín ngưỡng hoặc tôn giáo. Họ tin rằng, các thể lực thần thánh ở tôn giáo có quyền năng nhiệm mầu có thể cứu rỗi con người, dẫn dắt con người đi đến an yên. Thế nên, Đức tin tôn giáo thường là niềm tin tuyệt đối, vô điều kiện. Và ngược lại, nhờ Đức tin, con người có sức mạnh tinh thần vượt qua bi kịch cá nhân. Thơ ca chính là phương tiện giải bày những xúc cảm và khát vọng mãnh liệt về Đức tin của các nhà thơ. Mặt khác, trong thực tế cuộc sống, khi bế tắc con người thường tìm đến Đức tin tôn giáo, dù là vô thức, nhằm giải thoát những đau khổ. Đức tin tôn giáo trong thơ tạo nên sự khoáng đạt, hư ảo, bay bổng trong hồn thơ, giúp thi nhân mở rộng thế giới của tâm tưởng và cảm hứng tôn giáo thêm một lần nữa tạo nên sự thoát tục mà dường như chỉ có trong khát vọng thiêng liêng về hạnh phúc miên viễn. Sự tri ân Thiên Chúa giáo bắt nguồn từ sự nương cậy hoàn toàn của con người vào tình yêu và quyền năng của Đức Chúa Trời, đồng thời dâng hiến trọn vẹn tâm lòng, cuộc đời của mình cho Chúa (người có ơn thiên triệu). Các tín đồ Thiên Chúa giáo quan niệm: với tâm tình phó thác và yêu mến, Đức tin cho người ta thấy những điều mà người ta không thấy, hiểu những điều mà người khác không hiểu, biết những điều mà người khác không biết, kinh nghiệm những điều mà người khác không hề kinh nghiệm, làm những điều mà người khác không thể làm và sống theo cách mà người khác không thể sống... Sống bằng Đức tin, con người không chỉ có cái biết của lí trí, mà còn là cái biết của con tim, cái biết của một tình yêu khao khát tìm về với Đấng toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ. Đó chính là sự trang bị, là điều kiện cần thiết để mỗi cá nhân có thể đi đến một nhân cách thánh toàn. Các nhà thơ luôn mang sẵn trong mình lòng mộ đạo và tìm đến thơ ca mong giải bày sự tri ân Thiên Chúa. Mỗi bài thơ, câu thơ như là lời kinh để các nhà thơ làm của lễ cao quý, thiêng liêng, là lễ vật đẹp nhất, tinh túy nhất để nhà thơ dâng lên Thiên Chúa, minh chứng cho lòng biết ơn của mình. Cùng với nhiều nhà thơ Công giáo khác, nhà thơ Nguyễn Quốc Hải luôn tâm niệm thơ là phương tiện để thi nhân bày tỏ lòng tri ân với Thiên Chúa, tác giả từng chia sẻ: *“Ý thức được rằng hồn thơ là quà tặng đặc biệt Thiên Chúa trao ban, người tín hữu thi nhân muốn bày tỏ những cảm nghiệm đức tin của mình bằng cách dâng lên Thiên Chúa những lời thơ với tất cả tâm tình yêu mến tri ân như những tiếng nguyện cầu”* (Trăng Thập Tự, 2012c: 124).

Hàn Mặc Tử làm thơ trước hết là để giải bày những lòng tri ân, sự thành kính. Là một con chiên ngoan đạo, luôn sống trong tình hiệp thông với Chúa, khi hạnh phúc cũng như khi đau khổ, Hàn Mặc Tử luôn tin tưởng vào Chúa, và lẽ dĩ nhiên, thơ ca chính là tiếng nói thể hiện tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc của Hàn Mặc Tử đối với Chúa trời và Mẹ Maria. Ông đã dành những ngôn ngữ đẹp nhất, kính trọng nhất dành cho các hình tượng thiêng liêng của tôn giáo như Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, Chúa Hải Đồng ở các bài thơ bất hủ: *Ave Maria, Đêm xuân cầu nguyện, Nguồn thơm, Ra đời...* Hàn Mặc Tử tìm đến Mẹ Maria với tất cả niềm thành kính, tôn thờ vẻ đẹp tinh khiết thiêng liêng và cảm ơn sự cứu rỗi linh hồn đầy đau thương trong cuộc sống: *“Toan ngất đi trong cơn mê khoái*

lạc/ Mẹ dẫu yêu liền vội đến tay nâng” (Nguồn thơm). Đức tin tôn giáo trong thơ Hàn Mặc Tử, do đó, gắn liền với nhu cầu giải thoát số phận cá nhân. Dĩ nhiên, tất cả mọi tôn giáo đều là bến bờ niềm tin mà con người tìm đến mong giải thoát mình khỏi những bế tắc trong cuộc sống. Riêng đối với Hàn Mặc Tử, tìm đến Đức tin nhằm thỏa mãn “nhu cầu giải thoát” là một đặc điểm nổi bật gắn liền với cuộc đời cá nhân nhiều bi kịch của nhà thơ, lại vừa là tâm tư của cả một thế hệ Thơ mới. Cuộc “cưỡng hôn” của văn hóa phương Tây đã thức dậy sâu sắc ý thức về cái tôi của các cá nhân tư sản, họ hăng hái khẳng định tài năng, mong muốn thực hiện ước mơ, hoài bão. Nhưng trong bối cảnh “cầm tù” ngột ngạt của một nước thuộc địa, những cá nhân tư sản nhanh chóng rơi vào tình trạng “tài cao phận thấp chí khí uất”. Trong cơn bế tắc, tuyệt vọng, họ tìm cách thoát ly vào nhiều nẻo: thiên nhiên, tôn giáo, tình yêu. Trong đó, tôn giáo - một lĩnh vực siêu nhiên và thần bí, luôn mang hứa hẹn về hình ảnh một cõi khác, tự do và thanh bình, để giúp con người tìm thấy niềm cảm thông, dẫn dắt niềm tin về miền đất hứa. Không ít nhà thơ mới như Huy Cận, Chế Lan Viên, Đinh Hùng,... đã tìm đến tôn giáo, tin ở tôn giáo như một điểm tựa cho tinh thần, giải phóng những bi kịch cá nhân. Trong lớp thế hệ ấy, có lẽ Hàn Mặc Tử là nhà thơ mang tâm trạng bi thương nhất. Ở độ tuổi căng tràn nhựa sống, nhà thơ mắc bệnh phong. Những cơn đau thể xác, mặc cảm chia lìa, những giây phút yếu ớt tinh thần đã đưa Hàn Mặc Tử vào bế tắc. Vì thế Hàn Mặc Tử cô đơn tuyệt đối, sâu cũng là nỗi sâu vạn cổ: “*Sâu thăm hơn mùa lạnh, hơn hết u buồn của nước mây*” (*Sâu vạn cổ*). Những mảnh vỡ cuộc đời dồn tụ trong tâm hồn Hàn Mặc Tử, chỉ một bám víu duy nhất là thơ và đạo. Thơ để giải bày lòng cây trồng và sự tri ân, đạo để tin yêu, thơ và đạo là cứu cánh giải thoát cho cuộc đời nặng nề đau thương của nhà thơ. Thơ đã trở thành một thứ Đạo, một lý tưởng: “*Ta chấp tay lay quỳ hoan hảo/ Ngửa trông cao cầu nguyện trắng không gian/ Để vừa dâng vừa hiệp bốn mùa xuân/ Nở một lượt giàu sang hơn Thượng Đế*” (*Đêm xuân cầu nguyện*). Những thế hệ khác nhau, những phong cách thơ không giống nhau đã có sự gặp gỡ ở khát vọng về Đức tin, về lòng yêu mến Thiên Chúa. Và họ mong muốn tìm đến thơ ca để giải bày sự cây trồng vào hồng ân của Chúa, sự tri ân tình yêu thương của Thiên Chúa trong cuộc sống. Các nhà thơ đã ca ngợi quyền năng của Thiên Chúa và Đức Mẹ trong tinh thần hàm ơn. Đức tin Thiên Chúa như một nguồn ân sủng nhiệm màu, có quyền lực siêu nhiên, luôn bên cạnh những linh hồn đau khổ, yêu thương và cứu rỗi. Hàn Khê, một hồn thơ Công giáo tiêu biểu cũng mang nhiều dáng nét cuộc đời bi thương như Hàn Mặc Tử. Trong những tháng ngày bị bệnh phong hành hạ, nỗi đau thể xác, ám ảnh chia lìa, nhà thơ chỉ còn duy nhất một niềm tin để bám víu là Đức Mẹ: “*Mẹ đứng giăng tay dằng dịt hiền/ Lặng nhìn thấu suốt cõi vô biên/ Tung niềm thương mến ra muôn nẻo/ Xoa dịu đau thương lặng muện phiền*” (*Mẹ ơi con đã về đây* - Hàn Khê). Nói cách khác, Đức Mẹ và Chúa luôn yêu thương và hiện diện trong mọi cảnh huống cuộc đời mỗi con dân của Chúa. Từ đây có thể thấy, niềm tin tôn giáo vì thế vừa gần gũi vừa huyền ảo, vừa hiện hữu vừa siêu linh. Bài thơ *Bài ca tình ái* của Xuân Ly Băng thể hiện rất rõ quan niệm này. Nguồn ân phước của Chúa lung linh nhiệm màu: “*Chúa xuống phước như vàng tơ rơi rụng*” (*Đoàn quân áo trắng* - Hàn Khê); Đức tin Thiên Chúa vô biên và vĩnh hằng: “*Chính Chúa là hiện hữu*”

Không có thủy có chung” (Suy nghĩ cúi đầu - Xuân Li Băng); về nhiệm màu của Đức tin, sự tri ân tình yêu của Chúa trở thành cảm hứng khơi mãi không cùng, chấp cánh cho thơ ca thăng hoa.

2.3. Thơ Công giáo giải bày những băn khoăn, lo âu trước thử thách và đức tin của con người với Thiên Chúa

Chúa đã mạc khải niềm tin cho con người hạnh ngộ, tuy nhiên, không phải ai cũng giữ được Đức tin đến cùng. Bởi bản thân đời sống vốn đầy khó khăn, bất trắc và nhiều cám dỗ; ý chí con người dễ bị mài mòn trước những thất bại bi thương; thiện căn trong bản tính con người cũng dễ dàng bị đánh gục bởi những ham muốn, dục vọng thấp hèn: *“Đêm tối về con lạc lõng bơ vơ/ Tìm khắc khoải nỗi niềm riêng sâu lắng/ Tâm hồn con khô khan và trống vắng/ Trùng khơi xa chưa tìm thấy bến bờ” (Tình Chúa - Lí Thị Minh Khiêm).* Đức tin của nhà thơ Hàn Mặc Tử có thể xem là một minh chứng tiêu biểu nhất cho đức tin của các nhà thơ Công giáo Việt Nam. Là một tín đồ ngoan đạo, Hàn Mặc Tử tìm được sự an ủi từ tấm gương chịu đựng đau khổ của Chúa Giêsu, tìm được sự an ủi nơi Đức Mẹ; càng đau khổ bao nhiêu ông càng tin tưởng và trông cậy vào Chúa, vào Đức Mẹ bấy nhiêu: *“Maria! Linh hồn tôi ớn lạnh! Run như run thần tử thấy long nhan/. Run như run hơi thở chạm tơ vàng.../ Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn triu mến/ Lạy Bà là Đấng trinh tuyền thánh vẹn/ Giàu nhân đức, giàu muôn học từ bi/. Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy/ Con lâm lụy vừa trải qua dưới thế” (Ave Maria - Hàn Mặc Tử).* Chính Đức tin mạnh mẽ đã nâng đỡ, cứu rỗi linh hồn, giải phóng tinh thần cái tôi cá nhân cô đơn của nhà thơ. Đó không phải là sự thoát li hiện thực của thơ đạo mà là khao khát chính đáng về cuộc sống hạnh phúc và bình an trong tâm hồn nhà thơ. Nhờ sự tin tưởng về ơn cứu rỗi mà con người biết hướng thiện, sống có lí tưởng và ước mơ, đó chính là tác động tích cực của tôn giáo đối với thơ ca và với cuộc sống. Với nhà thơ Phi Tuyết Ba, tác giả cũng nhận thấy cuộc sống đầy thử thách, nên con người phải luôn nguyện cầu Chúa hiện diện, củng cố niềm tin cho bản thân trước những cám dỗ cuộc đời: *“Xin xoay mắt con, hỡi Chúa/ Để con không mãi nhìn theo những cảnh sắc dối lừa/ Xin xoay mắt con khỏi muôn nghìn quyến rũ/ Lời mời chào lung linh, ám ảnh, đón đưa./ Xin xoay mắt con khỏi mọi điều cám dỗ/ Thế giới hôm nay - Hội Chợ Phù Hoa/ Nơi vật chất được phô bày quyền lực/ Tình nghĩa nghệt ngòi dưới mưu chước quỷ ma” (Xin xoay mắt con - Phi Tuyết Ba).* Cuộc đấu tranh nội tâm giữa các căn tính thiện - ác, chính - tà trong bài thơ *Giấc ngủ* của Lê Quốc Hán chính là sự tái hiện sống động cuộc thử lửa của Đức tin: *“Trên cánh buồm ghi những việc hôm nay đã làm những lời đã nói: trong sáng - vô tư - hiền từ - giải dối... chúng tạo thành những làn sóng ngược nhau muốn lật úp thuyền./ Chúng tôi vượt qua những biển đen, nơi những nữ thần đầu người mình cá đang say sưa tấu bài ca biển cả và hòng làm mê hoặc hồn tôi” (Giấc ngủ - Lê Quốc Hán)* nhưng Chúa lại lần nữa hiện diện trong sự kiên định niềm tin ở nhân vật trữ tình, trở thành nguồn cậy trông, tiếp thêm sức mạnh giúp con người vượt qua: *“Với niềm tin trình bạch thiêng liêng làm ngọn lửa soi đường lướt tới, con thuyền đã cập bến bình yên trước giờ bão nổi, trước tiếng gào giục giã bình minh” (Giấc ngủ - Lê Quốc Hán).* Sự

kiên trì đến cùng trong Đức tin Thiên Chúa chính là cảm nghiệm sâu sắc của các nhà thơ. Mong ước về một Đức tin bền vững đã trở thành một phần nội dung nổi bật trong sáng tác của thơ Công giáo Việt Nam hiện đại. Tất cả thử thách của cuộc sống dễ làm thay đổi Đức tin của con người. Cuộc thử thách của Đức tin trước hết được thể hiện qua nhận thức của các Kitô hữu về các “nhân chứng Đức tin”. Chúa đến với con người để con người biết sống có mục đích, có con đường soi sáng chỉ lối, biết dựa vào niềm tin ở nơi Chúa: *“Bỗng bắt chợt giữa đường xa dặm thăm/ Chúa vòng tay đan kín những yêu thương/ Tình dạt dào mênh mông hơn đại dương/ Con hạnh phúc nép bên người êm ấm”* (Tình Chúa - Lí Thị Minh Khiêm). Nhiều tác phẩm thơ Công giáo cũng nói về những trăn trở của con người trên hành trình đi theo Chúa về Nước trời: *“Con hỏi Chúa nẻo đường lên núi thánh?/ Có phải nghìn vất vả lắm gai chông/ Bước gập gềnh chân con không vững mạnh/ Làm sao cầm chén đắng để xin vâng”* (Lối hẹp - Thanh Hương). Sở dĩ cuộc đời thì đầy chông gai mà có những lúc con người thì yếu đuối tinh thần và niềm tin bị lay chuyển. Đau thương, khổ ải của cuộc đời chính là những thử thách mà Chúa dùng để rèn luyện đức tin của con người. Chính Chúa cũng là tấm gương về hi sinh và chịu đau thương. Không ít bài thơ mô tả Đức Chúa trời khiêm cung, tự hạ mình xuống trần gian, gánh chịu mọi đau đớn, phải chịu đóng đinh trên cây thập tự để cứu rỗi, để thấu mọi nỗi đau của con người: *“Con hỏi Chúa tại sao Ngài lựa chọn/ Kiếp nhân sinh giữa thế giới bạc tình/ Trao tin yêu để rồi bị bội phản/ Yêu con người lại bị người đóng đinh”* (Lối hẹp - Thanh Hương). Được nhìn thấy những “nhân chứng Đức tin” đi trước, con người mới có thể vượt qua mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, được tiếp thêm động lực tinh thần mạnh mẽ, kiên vững hướng lòng về Chúa Giêsu, là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin.

Ngoài ra, các nhà thơ cũng giải bày những nỗi băn khoăn của con người ở niềm tin vào đạo và hướng đến một thế giới khác với hiện thực đầy bi kịch của thời đại chiến tranh: *“La Vang mùa binh lửa/ Bom nổ trên giáo đường/ Tường rêu phong bao phủ/ Chạnh lòng khách hành hương... Đã qua mùa binh lửa/ Nhện còn giăng tháp chuông/ Cỏ hoang trên nền cũ/ Lệ nhòa hay khói sương”* (Truyền thuyết La Vang - Trần Quang Chu). Bằng Bá Lân, một nhà thơ nổi danh thời tiền chiến, đến phút chót đã đi vào thơ ca Công giáo. Nhưng có những lúc nhà thơ không khỏi hoài nghi, thậm chí thiếu niềm tin: *“Tôi không phải một tín đồ Công giáo/ Thiếu niềm tin, không quỳ lạy cầu kinh”* (Đêm giáng sinh - Bằng Bá Lân). Nhưng rồi, cùng với quá trình cảm đạo, nhà thơ nhận ra một chân lý rằng cuộc đời nếu không có niềm tin thiêng liêng thì sẽ trở nên vô nghĩa, bơ vơ, lạc loài: *“Thiếu niềm tin, ta cảm thấy bơ vơ”* (Cảm hóa - Bằng Bá Lân). Dường như, sức mạnh vô hình của Đức tin Thiên Chúa đã giúp nhà thơ nhận ra sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời. Cuộc sống hiện đại với nhiều bất trắc, cạm bẫy dễ đẩy con người rơi vào bi kịch. Khi bất lực, con người tìm đến tôn giáo. Tôn giáo cần ở con người một lòng tin tuyệt đối, thanh sạch và tận hiến. Nhưng dường như lòng tin đó cũng đang dần đổ vỡ trước một hiện thực phi lý đầy rẫy cái ác, đầy rẫy sự giả dối lọc lừa: *“Con vẫn đến nhà thờ/ Dù niềm tin đã chết/ Cầu kinh đọc vu vơ/ Lòng hoang lạnh ơ hờ”* (Vẫn chối bỏ ngài - Trần Thu Miên). Con người khắc khoải, lo âu và đầy nghi ngờ trong hành trình tìm Chúa: *“Vọc tay vào niềm tin/ Nghe*

hư không một cõi/ Mạc khai chưa đến tìm/ Ru hời con mê muội” (Kinh đêm - Nguyễn Huy Hoàng), “Câu kinh nhật bờ môi” (Kinh buồn - Trần Thu Miên), “Con rong ruổi trên đường đời mệt mỏi/ Hướng tương lai xa tít tắp mật mờ/ Muôn trắc trở khiến hồn con chói vói/ Núi vào đâu khi vấp ngã đại khờ” (Tình Chúa - Lí Thị Minh Khiêm), các nhà thơ đã giải bày những băn khoăn, nghi ngại, những lo âu trong cuộc sống hiện đại, phải làm sao để giữ vững đức tin chân chính của chính mình là một trong những câu hỏi đầy trăn trở mà các thi nhân xoáy sâu và không ngừng tìm kiếm câu trả lời. Với Đức tin, con người luôn ấp ủ một tình yêu với Đấng họ tôn thờ đồng thời khao khát tìm về với Đấng toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ trong suốt cuộc đời họ. Đó cũng chính là điều kiện cần thiết để mỗi cá nhân có thể hướng hành trình Đức tin của mình đến cùng đích là có một nhân cách thánh toàn theo mẫu hình tuyệt đỉnh của Đức Chúa. Chính ý nghĩa cao đẹp, thánh thiện đó đã trở thành dẫn lực thôi thúc các Kitô hữu lên đường kiếm tìm bằng được Đức tin. Cuộc hành trình đó đầy gian nan, khắc khoải, thậm chí cả hoài nghi, bi quan... Nhưng một khi đã tìm ra chân lí niềm tin, hạnh ngộ Đức tin, các con chiến sẵn sàng sống cuộc đời tận hiến. Và đối với người nghệ sĩ, sáng tạo thơ ca chính là khát vọng tận hiến mãnh liệt và thiêng liêng nhất, như thế thơ ca Công giáo chính là phương tiện để thể hiện đầy đủ các cung bậc sắc thái tình cảm của con người, trong đó các thi nhân cũng đã thể hiện rất rõ những nỗi lo âu, những băn khoăn nghi ngại của con người đối với đức tin tôn giáo.

Tuy sáng tác rất ít về đề tài tôn giáo nhưng nhà thơ Hồ Dzếnh lại có quan niệm khá đặc biệt về Đức tin. Đối với Hồ Dzếnh, Đức tin không hẳn là niềm tin Thiên Chúa cụ thể. Ông cũng nhận thấy việc theo đạo thuộc về niềm tin mà ông thấy mình vẫn chưa mạnh Đức tin, chưa tin cho đủ. Khác các nhà thơ khác (là những tín đồ theo đạo từ nhỏ), mãi đến khi trưởng thành, nhận một cơ duyên riêng, Hồ Dzếnh mới đến với đạo. Khoảng thời gian theo đạo của nhà thơ chưa nhiều. Các sáng tác thơ tôn giáo trong thời kì này là khoảng thời gian ông mới gia nhập vào đạo Thiên Chúa. Tâm tư của một người đạo mới như ông chưa thể thâm nhập sâu sắc vào ý nghĩa triết học và thần học về đạo. Mặt khác, ông sống trong gia đình đa tôn giáo, cha ông theo đạo Thiên Chúa, mẹ ông theo Phật giáo. Vì thế có lúc ông tỏ ra nghi ngại về Đức tin Kitô: *“Người yêu tôi đeo cây thánh giá/ Tự ngàn xưa Chúa chịu cực hình/ Tôi không thích giáo lương gì cả/ Tôi nguyện kinh rằng “Anh nhớ em.” (Hồ Dzếnh). “Hỡi Thiên Chúa! sao người không có xác?/ Để tôi sờ? Không máu uống cho no/ Sao giặc thiêng. Người lạnh lẽ không bờ/ Hay bí mật!... Hay người không phải Chúa?” (Thế chất).* Hồ Dzếnh cảm nhận Đức tin bằng cách riêng. Đức tin với ông là phạm trù rất thiêng liêng, nó trừu xuất khỏi ý nghĩ thông thường về Đức tin trong giáo lý: *“Cao hơn nghĩa Chúa rất Chúa/ Trọn lành trên mọi trọn lành” (Thơ và Chúa).* Đức tin huyền nhiệm ấy có lúc cứu rỗi tâm tư cô đơn của cả một thế hệ trí thức tư sản đang trong cơn bế tắc: *“Trốn tránh điều hui kiếm lửa đôi/ Quên thân đau khổ giữa vui đời/ Khi đèn đỏ ngọn hồn kinh hoảng:/ Lay Chúa nhân lành thương xót tôi/... Chiều buốt linh hồn tôi đứng đây/ Nguyện cầu thánh giá chấp đôi tay/ Rưng rưng mắt lệ nhìn xa thăm/ Mơ lửa trời thiêng cháy vạn ngày/... Cha nhóm lại khi trời chiều lửa tắt/ Tình thiêng liêng cao quý ở lòng con/ Xuân muôn năm nơi vĩnh viễn linh hồn/ Hương*

thanh khiết thơm tươi mùa trọng thể” (Hồn chiều). Đức tin đó là chân lí của cái đẹp thiêng liêng và vĩnh viễn, là ngọn nguồn thơ ca - niềm an ủi duy nhất mà người thơ khao khát kiếm tìm: “*Chúa, cái nghĩa chính bao quát tất cả là thơ/ Trọn lành trên mọi trọn lành” (Thơ và Chúa).* Về điểm này, Hồ Dzếnh đã khá gần với Hàn Mặc Tử. Và đây cũng là đặc điểm chung trong nguồn cảm hứng về Đức tin của những nhà thơ Công giáo vốn là những trí thức tiểu tư sản những năm đầu thế kỷ XX.

2.4. Thơ Công giáo và sự giải bày nhiều cung bậc tình cảm đời thường khác

Ngoài thể hiện tình cảm tôn giáo, thơ Công giáo còn là tiếng nói giải bày những xúc cảm chân thành của tình yêu nam nữ, sáng trong, rất dễ dàng nhận thấy tình đời và tình đạo lan tỏa trong thơ của các nhà thơ Công giáo. Bài thơ *Thanh xuân* của Lê Đình Bảng là một bài thơ lục bát rất hiện đại. Không chỉ thể hiện cảm xúc băng khuâng mơ hồ trong tình yêu, bài thơ còn diễn tả nỗi buồn của sự không trọn vẹn khi yêu em - người yêu thánh nữ còn “ta” lại là con người với đầy tục lụy trần ai, đó cũng chính là khoảng cách của “em” và “ta”: “*Con đường thưở trước em đi/ Hôm nay đã thấy xanh rì cỏ hoa/ Trông lên nghìn nẻo thiên hà/ Nửa em thánh nữ, nửa ta phàm trần/ Thôi, về nhặt bụi thanh xuân/ Ngọc tan thành nước mấy lần bùn nhơ... (Thanh xuân - Lê Đình Bảng).* Nhịp điệu của câu thơ lục bát được thể hiện hoàn chỉnh qua hai dòng thơ, sự kết hợp của vần chân và vần lưng và được gieo ở số từ chẵn tạo nên cho thể thơ này một âm hưởng và nhịp điệu riêng. Trong thể lục bát, vần chân và vần lưng bao giờ cũng hiệp vần với thanh bằng nên nhịp điệu chung của câu thơ lục bát thường nhẹ nhàng, uyển chuyển và ngân vang. Thể thơ này hữu hiệu trong việc diễn tả những nỗi buồn mơ hồ và kéo dài, những tình cảm băng khuâng thương nhớ vì vậy rất đặc dụng để thể hiện suy tư của con người trước cuộc đời hư vô, sự ý thức về cuộc đời hữu hạn và thân phận cát bụi, nhỏ nhoi và tội lỗi của con người trong thơ đạo, giọng thơ trong nhiều bài thơ đạo chính vì thế mà mang đậm những suy tư trăn trở của con người về tình yêu, về cuộc đời.

Trong thơ Công giáo, Hồ Dzếnh cũng được xem là nhà thơ xuất sắc, tác giả đã để lại nhiều bài thơ đạo tiêu biểu, trong đó đáng chú ý nhất của di sản thi ca Công giáo Hồ Dzếnh là bài thơ *Hoa mẫu đơn*, bài thơ tiêu biểu thể bảy chữ thể hiện tình yêu trong sáng, chân thành của đôi lứa trong khung cảnh thân thương của giáo đường, bài thơ chứa đựng ước mơ về tình yêu thể hiện qua lời thề nguyện của nhân vật trữ tình dâng lên Chúa để tình yêu đó được chúc phúc. Bài thơ giải bày về tình yêu đơn sơ đẹp đẽ của nhân vật trữ tình được khơi nguồn từ cảm xúc trước giáo đường thân thương: “*Mẫu đơn nở cạnh nhà thờ/ Đôi ta trình tiết đợi chờ lấy nhau./ Em ạ, quê ta tháp giáo đường/ Sáng chiều vẫn vọng những hồi chuông/ Ai đi xem lễ tôi đi với / Gió đạo lời kinh toả vấn vương/... Đêm Giáng sinh này em ở đâu/ Nghe chuông có nhớ thưở ban đầu... (Hoa mẫu đơn - Hồ Dzếnh).* Nhà thơ Hồ Dzếnh rất khéo léo khi lồng tình yêu đôi lứa vào không khí giáo đường với lời kinh vấn vương, với âm thanh chuông nhà thờ vang vọng... Về huyền hồ của tôn giáo, của Đức tin càng làm cho tình yêu lứa đôi trở nên nhiệm màu. Như vậy thơ đạo không chỉ thể hiện tình cảm ngưỡng vọng, sùng kính của thi nhân với Đấng thánh mà còn là những ước mơ giản dị, những lời khấn nguyện chân thành của con người dâng lên Thiên Chúa, đó là mơ ước về hạnh phúc, về tình yêu trong cuộc

sống. Với niềm tin thiêng liêng vào Chúa trời, thi nhân mong ước Thiên Chúa sẽ ban cho họ nguồn hạnh phúc và tình yêu vĩnh cửu, điều này tạo nên những sắc thái tình cảm rất độc đáo của thơ đạo, đó là sự hòa quyện, thấm nhuần giữa tình đạo và tình đời trong thơ Công giáo.

3. KẾT LUẬN

Như vậy trong nội dung tình cảm mà các thi nhân thể hiện trong thơ Công giáo thì nổi bật nhất chính là sự giải bày tình cảm yêu mến, tri ân Thiên Chúa và những cảm xúc tinh tế của thi nhân về đức tin, về tình đời, tình đạo phong phú trong thơ. Từ cảm hứng đức tin thôi thúc, nhà thơ đã giải bày tình cảm trong thơ Công giáo với nhiều khía cạnh biểu hiện khác nhau của đức tin, từ giọng điệu ngợi ca, thành kính đến chiêm niệm, suy tôn. Cảm hứng tôn giáo không chỉ chi phối đến hệ thống hình ảnh biểu tượng mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung sắc thái biểu hiện của tình cảm trong thơ Công giáo. Bên cạnh những đóng góp về nội dung và nghệ thuật cho thi ca hiện đại thì thi ca Công giáo trong khi thể hiện tình cảm và những cảm xúc về đức tin còn tác động đến thế giới tinh thần, đạo đức và nhận thức của độc giả, thơ đạo có ý nghĩa hướng thiện, giúp con người khao khát thế giới tuyệt đỉnh, tuyệt mỹ của tôn giáo, giúp khơi dậy cảm xúc của con người về cái đẹp, cái thiện, như vậy thi ca Công giáo có ý nghĩa to lớn đối với việc bồi đắp đời sống tinh thần thiêng liêng và tình yêu cuộc sống của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2005), *Kinh thánh Tân ước - Lời Chúa cho mọi người*, Nxb. Tôn giáo, TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2006), *Kinh thánh Cựu ước và Tân ước - Lời Chúa cho mọi người*, Nxb. Tôn giáo, TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Nhóm trí thức Việt (2016), *Hàn Mặc Tử - thơ và đời*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [4] Trăng Thập Tự (Chủ biên) (2012a), *Có một vườn thơ đạo tập 1*, Nxb. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Trăng Thập Tự (chủ biên, 2012b), *Có một vườn thơ đạo tập 2*, Nxb. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Trăng Thập Tự (chủ biên, 2012c), *Có một vườn thơ đạo tập 3*, Nxb. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Trăng Thập Tự (chủ biên, 2012d), *Có một vườn thơ đạo tập 4*, Nxb. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- [8] Trăng Thập Tự (chủ biên, 2015), *Có một vườn thơ đạo tập 5*, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- [9] Hoài Thanh, Hoài Chân (2005), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Toàn Thắng (2007), *Hàn Mặc Tử và nhóm thơ Bình Định*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

THE AESTHETIC FEELINGS IN CATHOLIC POETRY IN VIETNAM

Nguyen Thi Kim Hong

ABSTRACT

So far, Catholic poetry has been studied from a variety of perspectives: reseach on the development of Catholic Poetry; Studies on the relationship between poetry and religion, authors, typical works, contributions, an achievements of Catholic poetry. However, no work has been dedicated to emotions expressed in poetry. In this essay, we will focus on analyzing the emotional content expressed in Catholic poetry, in which the most prominent is the expression of love, gratitude, and emotion, and poets' delicate feelings, life and love.

Keywords: *Emotional, Catholics poems of Vietnam.*